| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ LK**<br>**TỈNH ĐN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **81**/2019/QĐST-HNGĐ | *LK, ngày 16 tháng 4 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 189/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019, giữa:

*- Nguyên đơn:* **Chị Nguyễn Thị L**, sinh năm 1989

*-Bị đơn:* **Anh Nguyễn Văn P**, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: tổ 4, áp BC, xã BQ, thị xã LK, tỉnh ĐN.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào các điều 51,55,81,82,83,84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn** giữa chị Nguyễn Thị Lvà anh Nguyễn Văn P.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

***- Về con chung:*** Giao cháu Nguyễn Công D, sinh ngày 30/5/2012 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành và có khả năng lao động. Anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Anh P được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

***- Về tài sản chung, nợ chung:*** Đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

**- *Về án phí*:** Chị Nguyễn Thị Ltự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 009481 ngày 11/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã LK, tỉnh ĐN. Chị L đã nộp đủ án phí.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thi hành án xong tất cả các khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung).

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND.TXLK;
- CC.THADS TXLK;
- TAND tỉnh ĐN;
- UBND xã BQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)